



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 264338

VEWL#: _____

I-171: Y NC

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN HIEU
Last Middle First

Current Address: 130/1 30th St 4 Ste Trang - Hau Giang

Date of Birth: 12-01-1922 Place of Birth: Gò Công

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position) Sgt 1st 1955

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-75 To 09-1977
Years: 02 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Diak van Huynh</u>	_____
<u>ORVILLE CA 95965</u>	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Oroville (CA) April 24th 1991

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Phụ Nữ Bà Nhân Dân's Bui
Vhuê Bô Chủ tịch,

Còn tên họ gọi: Đinh Kim Di Bô dục hồ sơ của
Sĩ quan Cải tạo HUYNH VĂN HIẾU

IV 264.338 (3)

mới thi 2 bản: (photocopies)

- Chứng thư giải quyết của Bộ Quốc Phòng
- Chứng thư trả tự do cho tù nhân học Cải tạo
- Questionnaire for ODP Applicants
- Application for classification as Refugee.

Thỉnh xin nhà Văn Phòng lưu hồ sơ gồm hồ sơ tại
tại Văn Phòng lưu, và nếu cần, gọi gồm 1 bản
để bổ hồ hồ sơ tại Cơ quan ODP của Bộ Đại sứ Mỹ.

Xin tên họ cam ở Bô Chủ tịch,

Đinh Văn Huy

DINH Huy

OROVILLE, CA 95965



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Non-Profit Organization ID : 1545-0056

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Date: 3/23/91

To: Huỳnh Văn Đình

Hội xin chân thành tri ân Ông

Đã đóng niên liêm, ủng hộ Hai triệu bốn dollars (\$2,400,000)

This acknowledges receipt of your contribution \$

Nỗ lực của Hội trong cuộc vận động cho các tù nhân chính trị Việt Nam và gia đình họ được đoàn tụ.

Which makes you a part of our Association's efforts to serve the Vietnamese political prisoners and their families.

Khuc Minh Tho
President.

RE: Huỳnh Văn Hiến
IV 264.338 (3)

APPLICATION for CLASSIFICATION AS REFUGEES

To : The Orderly Departure Program (ODP)
American Embassy Bangkok Thailand

Subject : Request for Immigration to the United States of America
as Political Refugee

1. Name : HUYNH VAN HIEU
- 2 - Regimental No : 52/150.721
- 3 - Date and country of birth : Dec. 1st 1922
- 4 - Nationality : Vietnamese
- 5 - Religion : Buddhism
- 6 - Sex : Male
- 7 - Family Status : Married
- 8 - Home address : 130/1 Đường 30 tháng 4, Soctrang, Haugiang, VN
(April 30 Street, Soctrang, Haugiang, VN)

Mailing address in VN : 56/20-B Brân Phu Cơn thò, Haugiang, VN

- 9 - Military Education : Thu Duc Reserve Officer School VN.
Mobilized on Apr. 1st 1952, attended the 3rd Course of the Military Reserve Officers School of THU DUC. Graduated as Second Lieutenant on Nov. 1953
- 10 - Job, Title : On Nov. 1953, in service at 4th Company of the 68th Battalion

At this time, French Army was still in alliance with Vietnamese Army
Name of the Company Commander : Lieutenant FLORHIT (French Commander)

Name of the Battalion Commander : (Forgotten)

- 11 - Armed Forces Branch of Service : Vietnamese Army
- 12 - Unit : 4th Company (68th Battalion) based in Bay-Ninh
- 13 - Place worked : Tay-Ninh, South-Vietnam
- 14 - Civilian Education : High School graduated in 1942
- 15 - Civilian Occupation : 1943 : Clerk translator in the Tribunal of Soctrang
1946

1947-1948 : Clerk translator in the Tribunal of Cartho

1949-1952 : Tribunal of Hytho

(1952 to 1955 : Mobilized, graduated as Second Lieutenant, Wounded on Dec. 2nd 1953)

Demobilized on July 1st 1955)

1955-1959 : Tribunal of Saigon

1959-1962 : Ministry of Justice of VN, Saigon

1962-1966 : Clerk-Chief in the Tribunal of Saigon

1966-1975 : Clerk-Chief in the Tribunal of Soctrang

16. Education outside VN : none

17. US closest relatives :

HUYNH VAN DINH, 1150 Pine St #14
OROVILLE, CA 95965

18. US acquaintances : None

19. After April 30-1975 : Kept in Re-education Center from May 1975
to Sept. 1977

Released on Sept. 2nd 1977 from Haie-giang, Vietnam

Duration in Reeducation Center : 2 years and 5 months

20. Reference : Release Certificate issued by the Tribunal of Haie-giang
on Sept 2nd 1977. (enclosed a photocopy)

Following is the P/A's family full list

1- ĐĂNG THỊ CHÂU, born 3/24/24 Soctrang VN, female
wife, address in VN : 130/1 Đường 30 Tháng 4, Soctrang, VN

2- HUYNH THỊ MỸ HẰNG, born 11/3/50, female, unmarried
daughter, same address

Enclosed : 2 photocopies of : Certificate of demobilization from Vietnamese Army
Certificate of Release from Re-education Center

Additional remarks : The Principal Applicant was in the South Armed Service for a
very short time (wounded, demobilized as disabled soldier)

Because of his very low rank (Second-Lieutenant), and because he left the
Army a long time before the fall of the National Republic of Vietnam, he
was scheduled to stay only 2 years and 5 months in jail.

The principal applicant was graduated from a French High School in VN,
can well read, speak and write French language. He also can read, write and
understand English passably. Before April 1975, he worked as Clerk-Chief
in the Court of First Instance of Bq. Xuyen, Soctrang, VN.

Document established by the P/A's sponsor through the informations
provided by the P/A himself from VN, in this day April 24th 1991

DINH VAN HUYNH,

Dinh van Huynh
OROVILLE, CA 95965

QUESTIONNAIRE for ODP Applicants

A/ Basic Information Data

1. Name: HUYNH VAN HIEU
2. Other name: None
3. Date and Place of Birth: Dec. 1st 1922, Gocong, VIETNAM
4. Residence address: 130/1 đường 30 tháng 4, Soctrang, Hậu Giang, VN
(April 30th Street, Soctrang, Hậu Giang, VN)
Mailing address in VN: 56/20 B Trần Phú, Cần Thơ, VN
5. Mailing address in USA:
HUYNH VAN DINH, 1150 Pine St #14, OROVILLE, CA 95965
6. Current occupation: none

Relatives to accompany:

- DANG THI CHAU, DOB: March 24-1924, place of B: Soctrang VN
Wife
- HUYNH THI MY HANG, DOB: Nov. 3rd 1960, place of B: Soctrang VN
Unmarried daughter

B/ Relatives outside VN

- HUYNH VAN DINH: blood-brother, Oroville, CA 95965
- HUYNH THI ANH: niece, Chico, CA 95926
- TRAN THI BICH HONG: niece, Oroville, CA 95965
- HUYNH TRUNG CUONG: Son, Kent, WA 98031

Closest relatives in other countries:

- HUYNH TRUNG VIET: 15 D^{re} Schweitzer #205, Aubray Sous Bois, 93600 FRANCE
(nephew)

C/ Complete Family listing

- 1/ Father: HUYNH VAN TRI (dead)
- 2/ Mother: PHAM THI LOC (dead)
- 3/ Spouse: DANG THI CHAU (living)
- 4/ Former Spouse: None
- 5/ Children:
 - HUYNH TRUNG NGHIA
 - HUYNH TRUNG TIN
 - HUYNH TRUNG LUONG
 - HUYNH TRUNG CUONG

} married sons, living

 - HUYNH THI MY HANH: married daughter, living
 - HUYNH THI MY HANG: unmarried daughter, living

2)

D. Siblings

HUYNH THI QUÊ : sister (dead)
 HUYNH VAN TRONG : brother (dead)
 HUYNH VAN SƠN : brother ~~(dead)~~ living, Saigon VN
 HUYNH VAN DINH : brother, living in the USA
 HUYNH THI TRUYỀN : sister, living in Saigon, VN
 HUYNH THI SÁCH , sister, living in Saigon, VN
 HUYNH VAN BÓN , brother (dead)

E. Employment by US Government or other US organizations
 of the spouse : None

F. Service with the Government of Vietnam by the P/A

- 1/ Name of person serving : HUYNH VAN HIẾU
- 2/ Date : From 1943 to April 30 - 1975
- 3/ Last rank : Second-Lieutenant, Serial No 52/150.721
- 4/ Military unit : 4th Company (68th Battalion) based in Bại Ninh
- 5/ Name of Commandant : Lieutenant FLORHIT
- 6/ Reason for separation : wounded by mine in an communist attack
 on Dec. 2. 1953 - Classified as 65% disabled soldier.
 Demobilized and came back to former civil job
- 7/ Name of American Advisers : None
 Note: In 1953, French Army was still in collaboration
 with Vietnamese Army
- 8/ US training course in VN : none
- 9/ US awards or Certificates : none

3
G - Training outside VN of the P/A : none

H - Re-education Camp

1) Name of person in Re-education Camp : HUYNH VAN HIÊU

2) Time in Re-Education Camp : From May 1975 to Sept. 1977

Duration : 2 years and 5 months

I - Additional remarks

The P/A was in the Armed Service for a very short time (wounded, demobilized as disabled soldier)

Because of his very low military rank (Second Lieutenant), and because he left the Army a long time before the fall of the Nationalist Republic of VN, he was scheduled by Vietnamese Communist Authorities to stay only 2 years and 5 months in jail.

The principal applicant was graduated from a French High School in VN, can well read, speak and write French language. He also can read, write and understand English passably. Before April 1975, he worked as Clerk-Chief in the Court of First Instance of Ba-Xuyen, Soctrang, VN

Document established by the P/A's sponsor through the
information provided by the P/A himself in VN,
in this day : April 24th 1991

Orin van Drogen

DINH VAN HUYNH

OROVILLE, CA 95965

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ QUỐC - PHÒNG

CHỨNG-THƯ GIẢI-NGŨ

Đại-Tá TRẦN-VĂN-HỔ

2. Giải-Đặc Nhà Động-Viên

Chứng nhận theo hồ sơ danh bộ: Cựu Thiếu-Úy Số quân 52/ĐK.721

TRẦN-VĂN-HIỆU

sinh ngày 1 tháng 12 năm 1922 tại Bình-Thạnh-Lông - Gò-Công

gia nhập Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1.4.1953

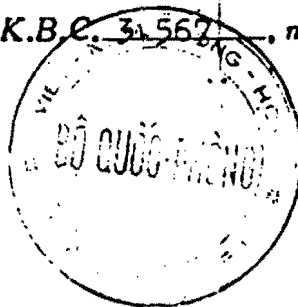
được giải ngũ kể từ ngày 1.7.1955 do Nghị-Định số 397/QP/KĐ ngày 6.6.55

vì đã tại ngũ trên 2 năm

Kể từ nay đương-sự ở ở 70 Phan-Thanh-Giản - Saigon

30 Th.6. 1965

K.B.C. 31562 ngày



Handwritten signature

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-Lập-Tự-Do-Hợp-Nhất

_____/LE

K:--:--

Tôi: NGUYỄN AN KHƯƠNG

Chức vụ: CHÁNH ÁN, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Nơi cư trú: thị trấn ngày 2 tháng 9 năm 1.977

Tôi với bị can là chánh án này

Căn cứ vào pháp luật hiện hành

L E N H T H A

Họ và tên: HUYỀN VĂN HIỂU bị danh: không

Sinh ngày: 01 tháng 12 năm 1.922

Sinh quán: xã bình thành đông tỉnh gđ công

Trú quán: 130/I đường Nguyễn Bình Khiêm phường 3 khóm 2 ssc trung hậu G

ghề nghiệp: làm ruộng

Ông Giám Thị Trại Tuổi cao tại L2 THANH CHIẾN
thi hành khi nhận được lệnh này:

Lệnh này gửi đến Ông Viện Trại VKSND TỈNH HẬU GIANG

5 CHO ANH VỀ NƠI SANH QUÁN)



Ngày 2 tháng 9 năm 1.977

NƠI NHẬN

- Ông VKSND
để biết

- đó báo cáo

- Ông Giám Thị Trại tại thị trấn

- để thi hành

- để biết

- Đường sự kiện rõ trình với đó

- Lưu hồ sơ

NGUYỄN AN KHƯƠNG

Chứng thất số: 09/TP/77

Huỳnh Văn Hiếu 55 tuổi, có đến trình giấy

Tại Đồn Công-An Phường 3 Ngày 01-10-1977

Kính chuyển Ban Nhân Dân Kóm 2 quản lý
tạo điều kiện cho đường tự lao động tốt để trở thành
người dân hữu ích cho xã hội.

Phường 3, Ngày 01-10-1977



Đồn Công An

Đầu Đức

APPLICATION for CLASSIFICATION AS REFUGEES

To : The Orderly Departure Program (ODP)
American Embassy Bangkok Thailand

Subject : Request for Immigration to the United States of America
as Political Refugee.

1. Name : HUYNH VAN HIEU
2. Regimental No : 52/150.721
3. Date and country of birth : Dec. 1st 1922
4. Nationality : Vietnamese
5. Religion : Buddhism
6. Sex : Male
7. Family Status : Married
8. Home address : 130/1 Đường 30 tháng 4, Soctrang, Haugiang, VN
(April 30 Street, Soctrang, Haugiang, VN)
- Mailing address in VN : 56/20-B Brân Phu Cơn thò, Haugiang, VN
9. Military Education : Thu Duc Reserve Officer School VN.
Mobilized on Apr. 1st 1952, attended the 3rd Course of the Military Reserve Officer School of THU DUC. Graduated as Second-Lieutenant on Nov. 1953
10. Job, Title : On Nov. 1953, in service at 4th Company of the 68th Battalion

At this time, French Army was still in alliance with Vietnamese Army
Name of the Company Commander : Lieutenant FLORHIT (French Commander)
Name of the Battalion Commander : (Forgotten)

11. Armed Forces Branch of Service : Vietnamese Army
12. Unit : 4th Company (68th Battalion) based in Tay-Ninh
13. Place worked : Tay-Ninh, South-Viet Nam
14. Civilian Education : High School graduated in 1942
15. Civilian Occupation : 1943 : Clerk translator in the Tribunal of Soctrang
1946

1947-1948 : Clerk translator in the Tribunal of Cartho

1949-1952 : Tribunal of Hytho

(1952 to 1955 : Mobilized, graduated as Second-Lieutenant, Wounded on Dec. 2nd 1953)
Demobilized on July 1st 1955)

1955-1959 : Tribunal of Saigon

1959-1962 : Ministry of Justice of VN, Saigon

1962-1966 : Clerk-Chief in the Tribunal of Saigon

1966-1975 : Clerk-Chief in the Tribunal of Soctrang

16. Education outside VN: none

17. US closest relatives:

HUYNH VAN DINH,
OROVILLE, CA 95965

18. US acquaintances: None

19. After April 30-1975: Kept in Re-education Center from May 1975
to Sept. 1977

Released on Sept. 2nd 1977 from Hài-Giang, Vietnam

Duration in Re-education Center: 2 years and 5 months

20. Reference: Release Certificate issued by the Tribunal of Hài-Giang
on Sept 2nd 1977. (enclosed a photocopy)

Following is the P/A's family full list

1- ĐĂNG THI CHÂU, born 3/24/24 Soctrang VN, female
wife, address in VN: 130/1 Đường 30 Tháng 4, Soctrang, VN

2- HUYNH THI MỸ HẰNG, born 11/3/60, female, unmarried
daughter, same address

Enclosed: 2 photocopies of: Certificate of demobilization from Vietnamese Army
Certificate of Release from Re-education Center

Additional remarks: The Principal Applicant was in the South Armed Service for a
very short time (wounded, demobilized as disabled soldier)

Because of his very low rank (Second-Lieutenant), and because he left the
Army a long time before the fall of the National Republic of Vietnam, he
was scheduled to stay only 2 years and 5 months in jail.

The principal applicant was graduated from a French High School in VN,
can well read, speak and write French language. He also can read, write and
understand English passably. Before April 1975, he worked as Clerk-Chief
in the Court of First Instance of Bq. Xuyen, Soctrang, VN.

Document established by the P/A's sponsor through the informations
provided by the P/A himself from VN, in this day April 24th 1991

Dinh van Huynh

DINH VAN HUYNH, 1150 Pine St #14, OROVILLE, CA 95965

QUESTIONNAIRE for ODP Applicants

A/ Basic Information Data

1. Name: HUYNH VAN HIẾU
2. Other name: None
3. Date and Place of Birth: Dec. 1st 1922, Gocong, VIETNAM
4. Residence address: 130/1 đường 30 tháng 4, Soctrang, Hậu Giang, VN
(April 30th Street, Soctrang, Hậu Giang, VN)
Mailing address in VN: 56/20 B Trần Phú, Cần Thơ, VN
5. Mailing address in USA:
HUYNH VAN DINH,, OROVILLE, CA 95965
6. Current occupation: none

Relatives to accompany:

- DANG THI CHÂU, DOB: March 24-1924, place of B: Soctrang VN
Wife
- HUYNH THI MỸ HẰNG, DOB: Nov. 3rd 1960, place of B: Soctrang VN
Unmarried daughter

B/ Relatives outside VN

- HUYNH VAN DINH: blood-brother, 1150 Pine St #14, Oroville, CA 95965
 - HUYNH THI ANH: niece,, CHICO, CA 95926
 - TRAN THI BICH HONG: niece,, OROVILLE, CA 95965
 - HUYNH TRUNG CUONG: Son,, KENT, WA 98031
- Closest relatives in other countries:
- HUYNH TRUNG VIET: 15 Dr Schweitzer #205, Aubrey, San Bois, 93606 FRANCE
(nephew)

C/ Complete Family Listing

- 1/ Father: HUYNH VAN TRI (dead)
- 2/ Mother: PHAM THI LỘC (dead)
- 3/ Spouse: DANG THI CHÂU (living)
- 4/ Former spouse: None
- 5/ Children: HUYNH TRUNG NGHIA
HUYNH TRUNG TIN
HUYNH TRUNG LUONG
HUYNH TRUNG CUONG
HUYNH THI MỸ HANH : married daughter, living
HUYNH THI MỸ HẰNG : unmarried daughter, living

2)

D. Siblings

HUYNH THI QUÊ : sister (dead)
HUYNH VAN TRONG : brother (dead)
HUYNH VAN SƠN : brother ~~(dead)~~ living, Saigon VN
HUYNH VAN DINH : brother, living in the USA
HUYNH THI TRUYỀN : sister, living in Saigon, VN
HUYNH THI SÁCH , sister, living in Saigon, VN
HUYNH VAN BÓN , brother (dead)

E. Employment by US Government or other US organizations
of the spouse : None

F. Service with the Government of Vietnam by the P/A

- 1/ Name of person serving : HUYNH VAN HIẾU
- 2/ Date : From 1943 to April 30 - 1975
- 3/ Last rank : Second Lieutenant, Serial No 52/150.721
- 4/ Military unit : 4th Company (68th Battalion) based in Bàu Núi
- 5/ Name of Commandant : Lieutenant FLORHIT
- 6/ Reason for separation : wounded by mine in a communist attack
on Dec. 2, 1953. Classified as 65% disabled soldier.

Demobilized and came back to former civil job

7/ Name of American Advisers : None

Note: In 1953, French Army was still in collaboration
with Vietnamese Army

- 8/ US training course in VN : none
- 9/ US awards or Certificates : none

3
G - Training outside VN of the P/A : none

H - Re-education Camp

1) Name of person in Re-education Camp : HUYNH VAN HIÊU

2) Time in Re-Education Camp : From May 1975 to Sept. 1977

Duration : 2 years and 5 months

I - Additional remarks

The P/A was in the Armed Service for a very short time (wounded, demobilized as disabled soldier)

Because of his very low military rank (Second Lieutenant), and because he left the Army a long time before the fall of the Nationalist Republic of VN, he was scheduled by Vietnamese Communist Authorities to stay only 2 years and 5 months in jail.

The principal applicant was graduated from a French High School in VN, can well read, speak and write French language. He also can read, write and understand English passably. Before April 1975, he worked as Clerk-Chief in the Court of First Instance of Ba-Xuyen, Soctrang, VN

Document established by the P/A's sponsor through the
information provided by the P/A himself in VN,
in this case : April 24th - 1991

Dinh van Duynh

DINH VAN HUYNH

ORVILLE, CA 95965

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ QUỐC - PHÒNG

CHỨNG-THƯ GIẢI-NGŨ

Đại-Tá TRẦN-VĂN-HỔ

Q. Giám-Đốc Nhà Động-Viên

Chứng nhận theo hồ sơ danh bộ: Cựu Thiếu-Úy Số quân 52/ĐK.72I
TRẦN-VĂN-HIỆU

sinh ngày 1 tháng 12 năm 1922 tại Bình-Thạnh-Lông - Gò-Công

gia nhập Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1.4.1953

được giải ngũ kể từ ngày 1.7.1955 do Nghị-Định số 397/QP/KĐ ngày 6.6.55

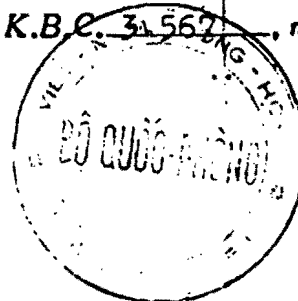
vi đã tại ngũ trên 2 năm

Kể từ nay đương-sự về ở 70 Phan-Thanh-Giản - Saigon (Y)

K.B.C. 3.562

ngày

30 Th.6. 1965



Handwritten signature

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-Lập-Tự-Do-Hợp-Nhất

_____/LE

Tôi: NGUYỄN AN KHƯƠNG

Chức vụ: CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Nơi cư trú: _____ ngày 2 tháng 9 năm 1.977

Tôi với bị can là chánh án

Căn cứ vào pháp luật hiện hành

L N H M H A

Họ và tên: HUYỀN VĂN NIỀU

bí danh: không

Sinh ngày: 01 tháng 12 năm 1.922

Sinh quán: xã bình thành đông tỉnh gđ công

Trú quán: 130/I đường Nguyễn Bình Khiêm phường 3 khóm 2 ssc trung hậu G

ghề nghiệp: làm ruộng

Ông Giám Thị Trại Tuổi cao tại LĐ THANH CHIẾN
thi hành khi nhận được lệnh này:

Lệnh này gửi đến Ông Viện Trại VKSND TỈNH HẬU GIANG

5 CHO ANH VỀ NƠI SANH QUÁN)



Ngày 2 tháng 9 năm 1.977

NGHỊ NHẬN

- Ông và _____
đó biết

- _____ đó báo cáo

- Ông Giám Thị Trại _____ giám

_____ chỉ hành

- _____ đó biết

- Đường sự khai rõ trình với _____ biết

- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN AN KHƯƠNG

Chứng thất số: 09/TĐ/77

Huỳnh Văn Hiếu 55 tuổi, có đến trình giấy
Tại Đồn Công-An Phường 3 Ngày 01-10-1977

Kính chuyển Ban Nhân Dân Khóm 2 quản lý
tạo điều kiện cho đường sự lao động tốt để trở thành
người dân hữu ích cho xã hội.

Phường 3, Ngày 01-10-1977



Công An

[Handwritten signature]

Hữu Đức

Oroville (CA) Dec. 27th - 1990

Kính gửi: Bà Chủ tịch Hội Gia Đình Bà Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205-0635

Thưa Bà Chủ tịch,

Xin bà vui lòng gửi cho tôi những mẫu đơn và giấy tờ cần thiết
để làm hồ sơ tính thuế cho một người con tự nhận cái lao:

Huyệns - văn - Hiếu

IV 264 338 (3)

Địa chỉ ở VN: ~~56/20~~ 130/1, đường 30 Tháng 4, Sóc Trăng
Bà xin đính kèm 1 phong bì có dán tem và đề địa chỉ sẵn,
Trân trọng cảm ơn Bà Chủ tịch và tất cả quý vị trong Hội.

Kính đơn,

Đinh Văn Huyệns (Huyệns - văn - Định)

OROVILLE, CA 95965

DINA Huynh,
OROVILLE, CA 95965



Families of Vietnamese Political Prisoners Association

P.O. Box 5435

Arlington

VA. 22205-0635

DEC 31 1990